TÌM HIỂU VỀ TƯỢNG BỒ TÁT QUAN THẾ ÂM (AVALOKITESVARA, ĐẠI HỮU)

NGUYỄN NGỌC TRAI

Ngày 30/12/2013, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 2599/QĐ-TTg công nhận tượng Quan Thế Âm Avalokitesvara ở Đại Hữu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình là bảo vật Quốc gia, dựa trên tiêu chí độc bản, có giá trị đặc biệt, đánh dấu sự kiện quan trọng trong cả nước.

Ngày 13/3/2014, tượng Quan Thế Âm Avalokitesvara cùng 5 bảo vật Quốc gia khác được đưa sang Mỹ trưng bày, giới thiệu đến công chúng khắp thế giới chiêm ngưỡng.

Tượng Bồ Tát Quan Thế Âm Avalokitesvara được Hery de Pirey phát hiện đầu thế kỷ XX, hiện tượng được trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh.

Tượng Bồ Tát Quan Thế Âm Avalokitesvara ở Đại Hữu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình với tư thế đứng, đầu đội mũ 3 tầng, trang trí hoa văn rất tinh xảo, đeo hai bông tai dài chấm ngang vai, có khuôn mặt phúc hậu.

Tượng Bồ Tát Quan Thế Âm Avalokitesvara (Quán Tự Tại, Quán Thế Âm) còn được gọi là tượng Avalokitesvara Đại Hữu vì được Henry de Pirey phát hiện tại tu viện nhỏ vùng Đại Hữu, xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình vào những năm đầu thế kỷ XX. Đây là một trong những hiện vật thể hiện nghệ thuật tạo hình độc đáo của nền văn hóa Chămpa. Pho tượng bằng đồng nặng 35kg này có niên đại thế kỷ thứ X, theo một số nhà nghiên cứu khác cho rằng vào khoảng thế kỷ VII-VIII và tượng vẫn giữ được tính nguyên vẹn cho đến ngày nay.

Từ khi đất nước Chămpa được thành lập, cư dân nơi đây đã có đời sống vật chất, tinh thần phát triển, tạo ra một nền nghệ thuật điêu khắc và kiến trúc độc đáo, cống hiến nhiều giá trị quý báu cho kho tàng nghệ thuật của Việt Nam, đồng thời góp phần hình thành dòng nghệ thuật Phật giáo đặc sắc. Bởi thế, nhắc đến Chămpa, người ta liên tưởng ngay đến vương quốc của những pho tượng, đền thờ Ấn Độ giáo, tượng các vị thần được chạm trổ tinh xảo bằng những kỹ thuật điêu luyện trên đá, đồng hay các kim loại khác. Trong đó, tượng người đạt đỉnh cao nhất của nghệ thuật tạo hình và sự cân xứng về hình thái cơ thể học. Một trong những biểu trưng cho đặc tính đó là vẻ đẹp của tượng Avalokitesvara Đại Hữu.

Tượng Avalokitesvara Đại Hữu có dáng người thon nhỏ trong tư thế đứng, cao 54cm, chỗ rộng nhất 22cm và chỗ dày nhất 15,5cm. Tượng được tạc với phần thân dưới khoác chiếc váy dài được gọi là dhoti, cài bởi một thắt lưng to bản có hình đóa hoa to dạng lá đề, với những tua xuống hai bên hông, để lộ bàn chân dày và bằng phẳng, phần trên để lộ ngực trần, được "trang điểm" khéo léo bằng các loại vòng đeo ở giữa eo và quanh cổ. Bên cạnh đó, bắp tay, cổ tay và tai cũng đều nổi rõ những vật dụng trang sức như một cách lấp đầy khoảng trống, vừa thể hiện sự rắn chắc mà lại không làm mất đi tính uy nghiêm của tượng.

Tượng với vầng trán thấp, đôi mắt mở khẽ, mũi ngắn, cánh mũi rộng đi cùng một khuôn miệng như đang mỉm cười và bờ vai dài, tất cả tạo nên một nét mặt đầy đặn, phúc hậu, từ bi đến lạ thường.

Điểm nổi bật của tượng nằm ở phần đầu và phần cánh tay. Phần đầu của tượng có búi tóc cao, được chạm khắc một vành miện hình cung chạy vòng quanh trán làm "nền" cho chiếc mũ hình tháp (jata) đội bên trên. Mặt trước của mũ jata có chạm nổi một hình tượng Đức Phật đang ngồi trong thế nhập đại định, đó là tượng Phật A Di Đà. Đây là một trong những yếu tố đồ tượng học xác định tượng Avalokitesvara Đại Hữu cũng chính là tượng Bồ Tát Quan Thế Âm.

Về phần cánh tay, được cho là điểm nổi bật, nằm ở ý nghĩa của các tùy vật trên bốn bàn tay tượng: "Tay phải trên cầm quyển sách, tay trái trên cầm chuỗi hạt, hai tay dưới đưa ra phía trước, tay phải cầm nụ sen và tay trái cầm bình nước cam lồ". Theo đó, ý nghĩa biểu tượng của các pháp khí được giải thích:

Tượng Avalokitesvara ở Đại Hữu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

Ảnh: **TL**

- Quyển sách (pustaka) được ví như kinh điển của chư Phật mà Bồ Tát muốn truyền bá cho thế gian. Theo một số nhà nghiên cứu Phật giáo, quyển sách mà ứng thân Bồ Tát có bốn tay cầm là kinh Pháp hoa.

- Chuỗi hạt (aksamala) tượng trưng cho niệm đại từ đại bi nối tiếp nhau không ngừng, tựa như hạt châu này xâu kết từng hạt châu khác, tạo thành chuỗi ngọc đại nguyện cứu khổ.

- Hoa sen (padma) không những là biểu tượng của sự tinh khiết mà còn nói lên sức mạnh dứt trừ mọi dơ bẩn để tựu thành sắc đẹp và hương thơm trí tuệ. Hoa sen trên tay chưa nở như biểu thị "tánh Phật" vốn dĩ sẵn có trong chúng sanh (nhưng chưa hiển lộ), nên ai ai cũng là "vị Phật sẽ thành" như hoa sen sẽ nở.

- Bình cam lồ (kamandalu) biểu trưng cho chiếc bình thanh tịnh (tịnh bình) chứa nước cam lồ, là thứ nước trong mát hứng từ sương tinh khiết. Chữ "cam" nghĩa là ngọt, chữ "lồ" hay "lộ" tức là sương. Bồ Tát với chiếc tịnh bình đựng nước cam lồ giúp cho người đang bị bức bách hành hạ bởi cơn nóng khát của nhiệt não, của phiền lụy được thoát khổ và tươi vui trở lại. Theo ý niệm của cư dân

Chămpa thời đó, bình cam lồ của Bồ Tát còn dùng để tẩy trừ những uế bẩn trần tục và thu phục yêu ma.

Mặt khác, tượng Avalokitesvara còn độc đáo ở ý nghĩa hình tượng mang yếu tố văn hóa Phật giáo. Trước hết có thể kể đến là hiện thân nữ của tượng Avalokitesvara Đại Hữu.

Ở Việt Nam, xem Bồ Tát như là một vị nữ thần linh hiển mà qua những hình tượng được nghệ nhân sáng tạo trong các thế kỷ XVII và XVIII (…)

Tượng Avalokitesvara Đại hữu có niên đại thế kỷ thứ X, có ý kiến cho rằng sớm hơn nữa, khoảng thế kỷ VII, VIII.

Như chúng ta biết, với văn hóa truyền thống của dân tộc, hình tượng Bồ Tát Quan Thế Âm luôn được thể hiện qua hình tướng nữ nhân, dân gian cũng gọi là Mẹ hiền Quan Âm, như lý giải Hòa thượng Thích Thanh Từ - Viện chủ các thiền viện Trúc Lâm: "Ngài muốn nói lên tình thương chân thành tha thiết nhất trong con người mà không tình thương nào qua tình mẹ thương con. Mẹ đối với con là tình thương thâm thúy bao la. Người mẹ dầu bận công ăn việc làm gì, một khi nghe tiếng con kêu khóc, mẹ buông bỏ tất cả để vội vàng chạy lại vỗ về con. Đức Quan Thế Âm cũng thế, dù bận việc giáo hóa ở đâu, khi nghe tiếng kêu thương của chúng sanh, Ngài liền hiện thân đến an ủi vì thế gọi là Bồ Tát Quan Thế Âm - tức là lắng nghe âm thanh thống khổ cầu cứu của thế gian".

Như vậy, xoay quanh vấn đề hiện thân của Bồ Tát Avalokitesvara, Ngài toát lên những biểu tượng từ bi, tất cả là những ứng thân vì đời của Ngài với đại nguyện: "Nếu có chúng sanh muốn làm thiên chủ, lãnh đạo chư thiên thì con hiện thân Đế Thích, thuyết pháp cho họ khiến được thành tựu. Nếu có chúng sanh muốn thân được tự tại, bay khắp hư không thì con hiện thân Đại Tự tại thiên thuyết pháp cho họ khiến được thành tựu. Nếu có chúng sanh thích làm chủ các dòng quý tộc, mọi người cung kính thì con hiện thân Trưởng Giả, thuyết pháp cho họ khiến được thành tựu" - như trong phẩm Phổ môn thuộc kinh Pháp hoa đã có đề cập.

Đối với tượng Bồ Tát Avalokitesvara ở Đại Hữu, chúng ta cần nhìn lại sự phát triển Phật giáo Quảng Bình từ xa xưa ít nhất trên 1.200 năm lịch sử. Đất Quảng Bình là một trong những trung tâm phát triển của cả nước. Lịch sử Vương quốc Chămpa có ghi: Phải chăng cả vùng phía Bắc, nay là đất Quảng Bình đã hình thành một vùng dân cư, có thành phố Pháp Bảo (Ratnapura) là thành phố xưa cổ (có từ trước - Vrdha) đã in rất đậm dấu ấn Phật giáo, tuy rằng phải theo cái nền chung của tôn giáo quốc gia là Hindu giáo, thờ ngẫu tượng Linga - Yoni khá lớn. Tức là đã có thành phố từ trước, đến thế kỷ IX mới phát triển thêm các cơ sở Phật giáo? Những tư liệu đã sưu tầm được ở Đại Hữu, Trung Quán, Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh; Mỹ Đức, huyện Lệ Thủy; Đức Trạch, Lý Hòa, huyện Bố Trạch; Roòn, huyện Quảng Trạch,… trong hang động Phong Nha, cho ta thấy rõ một phần điều đó.

Ở trong chùa chiền ở Quảng Bình còn giữ lại tượng Bồ Tát như ở chùa Đức Trạch, huyện Bố Trạch cũng vào thời kỳ tượng Bồ Tát Đại Hữu; tượng Bồ Tát ở chùa Vĩnh Phước, Thượng Phong, Phong Thủy, huyện Lệ Thủy (tượng nhỏ nhưng tinh xảo đang giữ tại gia đình).

Quảng Bình là địa phương có lịch sử phát triển Phật giáo lâu đời. Để giúp người dân trong tỉnh cũng như nhân dân cả nước hiểu hơn về vùng đất và những nét đẹp văn hóa rất cần nhiều cuộc triển lãm về các hiện vật lịch sử, văn hóa, đặc biệt là các tượng Phật xưa mà hiện nay còn lưu giữ trong Bảo tàng Lịch sử Việt Nam ở thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng ■